

Trú tại: KP Phú Xuân, Phường Tân Phú, TP ĐX, tỉnh B.

- Ông Phạm Thế B, sinh năm 1985.

Trú tại: KP Suối Đá, P Tân Xuân, TP ĐX, tỉnh B.

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1973.

Trú tại: Ấp 3, xã Tiến Hưng, TP ĐX, tỉnh B.

- Ông Nguyễn Xuân Công, sinh năm 1981.

Trú tại: KP Bàu Ké, TT Tân Phú, huyện Đ, tỉnh B.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1989.

Trú tại: Tổ 99, KP Bàu Ké, TT Tân Phú, huyện Đ, tỉnh B.

2/ Ông Phạm Văn Dũ, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn 3, xã L Tân, huyện Phg, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 22/10/2021 bị cáo Thượng Đình B điều kH xe đạp điện đi từ thành phố ĐX đến khu vực thị trấn Tân Phú, huyện Đ, tỉnh B tìm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đ bị cáo phát hiện tại bãi đất trống bên cạnh cây xăng Phương Nam có 01 bồn chứa bằng sắt đã cũ dung tích 25m³, dài 5,01m, đường kính mặt bên 2,54m (loại bồn chứa xăng, dầu) của Phạm Văn C. Bị cáo quan sát xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đen bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi, bị cáo điều kH xe đạp điện đi tìm thuê một xe cầu bồn biển số 93H-007.44 do Phan Đắc D làm tài xế điều kH để cầu bồn, khi thuê xe bị cáo nói cho D biết bồn chứa là tài sản của B nên ông D đồng ý, bị cáo hướng dẫn D chở bồn đến khu vực phường Tân Xuân, thành phố ĐX để bán cho cửa hàng thu mua phế liệu do ông Phạm Thế B làm chủ được 21.000.000đồng. Bị cáo B trả tiền thuê xe cho ông D 1.000.000đồng, còn lại 20.000.000đồng bị cáo B cất giữ tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn.

Đến ngày 26/10/2021 ông C phát hiện bị mất bồn nên đã đến cơ quan Công an trình báo. Ngày 23/11/2021 Cơ quan CSĐT mời bị cáo B làm việc, qua làm việc bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Ngoài ra, bị cáo B còn khai nhận trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm cắp khác trên địa bàn thành phố ĐX được 02 bồn chứa, bị cáo đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78 ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt 01 bồn chứa bằng kim loại (sắt) dung tích 25m³ (dài 5,01m, đường kính mặt bên 2,54m) trọng lượng 2.310kg có giá 22.500.000đồng.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu trắng-đen, số khung 2015050626 đã qua sử dụng.

- 01 bồn chứa bằng kim loại (sắt) dung tích 25m³ (dài 5,01m, đường kính mặt

bên 2,54m), trọng lượng 2.310kg;

- 01 bồn chứa bằng kim loại có trọng lượng 390kg;

Tại bản Cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B truy tố bị cáo Thượng Đình B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thượng Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thượng Đình B mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định và đang nuôi con nhỏ nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Thế B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000đồng.

+ Về vật chứng vụ án:

- 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu trắng-đen, số khung 2015050626 đã qua sử dụng, cơ quan CSĐT chưa làm việc với chủ sở hữu nên đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

- 01 bồn chứa bằng kim loại (sắt) dung tích 25m³ (dài 5,01m, đường kính mặt bên 2,54m) trọng lượng 2.310kg đã trả lại cho Phạm Văn C là chủ sở hữu, ông C không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

- 01 bồn chứa bằng kim loại có trọng lượng 390kg hiện cơ quan CSĐT chưa làm việc được với chủ sở hữu nên đã tách ra xác minh, xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy rất ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Đ, tỉnh B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản hiện trường; Lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, nên ngày 22/10/2021, bị cáo B đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 bồn chứa bằng kim loại (sắt) dung tích 25m³ (dài 5,01m, đường kính mặt bên 2,54m), trọng lượng 2.310kg, giá trị tài sản chiếm đoạt là 22.500.000đồng;

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 bồn chứa của ông Phạm Văn C, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.500.000đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Thượng Đình B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Xét bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 11/5/2020 bị TAND thành phố ĐX xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (theo Bản án số 48/2020/HSST ngày 11/5/2020) đã chấp hành xong bản án ngày 04/3/2021, chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo đã có 01 tiền sự, ngày 17/02/2020 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 203/QĐ-XPVPHC, bị cáo chưa chấp hành.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng tài sản của người khác và chấp hành pháp luật nhằm răn đe phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình khó khăn, còn có con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn, còn có con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại ông Phạm Văn C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thế B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận và cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông B số tiền nêu trên.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe đạp điện hiệu ASAMA, màu trắng-đen, số khung 2015050626 đã qua sử dụng, hiện cơ quan CSĐT chưa xác định chủ sở hữu nên đã tách ra xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

- 01 bồn chứa bằng kim loại (sắt) dung tích 25m³ (dài 5,01m, đường kính mặt bên 2,54m: trọng lượng 2.310kg đã trả lại cho Phạm Văn C, ông C không yêu cầu gì nên không xem xét.

- 01 bồn chứa bằng kim loại có trọng lượng 390kg, hiện cơ quan CSĐT chưa làm việc được với chủ sở hữu nên đã tách ra xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

Đối với hành vi của Phạm Thế B trực tiếp mua bồn chứa của bị cáo B, Vũ Văn H, Nguyễn Xuân Công mua lại chiếc bồn chứa của Phạm Thế B; Nguyễn Đắc D là người tài xế chở xe cầu chở chiếc bồn cho bị cáo B đem đi bán. Tất cả những người nêu trên đều không biết bồn chứa do bị cáo B trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm.

Đối với bị cáo khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản là 02 bồn chứa tại địa bàn Thành phố ĐX, hiện nay Cơ quan CSĐT Công an thành phố ĐX đang điều tra làm rõ để xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét tại vụ án này.

[9] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, tình tiết tang nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Thượng Đình B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thượng Đình B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Thế B số tiền 21.000.000đồng(Hai mươi một triệu đồng).

4. Vật chứng vụ án: không.

5. Về án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B (01);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đ (01);
- CC THADS huyện Đ(01);
- CA huyện Đ (03);
- TT lý lịch tư pháp - STP B;
- UBND xã Cư Bo (01);
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa